

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Mươi

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thảo Lan**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Truyền**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Ngọc S**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Mạnh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc S trình bày: Chị và anh Hồ Mạnh T chung sống như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đánh đập, xua đuổi chị, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Mạnh T.

Con chung: Có một cháu tên Hồ Phi H, sinh ngày 01/8/2014, hiện do chị nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hồ Mạnh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ

lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến về việc chị S xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị S được ly hôn với anh T, giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, tài sản chung và nợ chung chị S khai không có nên đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Mạnh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị S yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Ngọc S và anh Hồ Mạnh T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015, quyển số 01/2015, ngày 09/3/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh T chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị S khai do anh T thường đánh đập, xua đuổi chị nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị S cương quyết xin ly hôn, còn anh T thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị S xin ly hôn với anh. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 02/4/2018 ông Võ Văn T, trưởng ấp B, xã B xác định anh T thường xuyên nhện rồi gây rối, đập phá đồ đạc trong gia đình, điều này chứng tỏ anh T không yêu thương, quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị S ly hôn với anh T.

[4] Con chung: Có một cháu tên Hồ Phi H, sinh ngày 01/8/2014, hiện do chị S nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu

cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, sau khi ly thân chị S là người trực tiếp nuôi cháu H ổn định đến nay, theo biên bản xác minh ngày 02/4/2018 của Tòa án thì hiện tại cháu H vẫn được chị S chăm sóc tốt và phát triển khỏe mạnh. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị S là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi và nhu cầu thiết yếu của cháu H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị S khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc S và anh Hồ Mạnh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Chị S và anh T được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận cho chị Phạm Thị Ngọc S ly hôn với anh Hồ Mạnh T.

Giao cháu Hồ Phi H, sinh ngày 01/8/2014, cho chị Phạm Thị Ngọc S trực tiếp nuôi, anh Hồ Mạnh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hồ Phi H thành niên và lao động được.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hồ Mạnh T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự về chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Chị Phạm Thị Ngọc S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Chị Phạm Thị Ngọc S đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15375 ngày 19 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như thi hành xong án phí. Anh Hồ Mạnh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng